TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **130**/2020/DSST
Ngày: 05/8/2020

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà.**
2. Bà **Huỳnh Thị Tỏ.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh.**

Trong ngày **05** tháng **8** năm **2020,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-DS ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, (thường gọi là TL) sinh năm 1960. (có mặt)

Địa chỉ: ấp VT, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Diễm T**, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: ấp VT, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 08/6/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thị Diễm T làm đầu thảo. Cụ thể:

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 25/6/2018 (âm lịch), gồm 19 phần, bà tham gia 02 phần, đã hốt 01 phần, còn 01 phần bà hốt hụi chót được số tiền 87.500.000 đồng (đã trừ 2.500.000 đồng). Chị Nguyễn Thị Diễm T không giao cho bà số tiền 87.500.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/9/2018 (âm lịch), gồm 20 phần, bà tham gia 01 phần. Lần khui hụi thứ 17 bà bỏ thăm và hốt hụi với số tiền là 39.000.000 đồng (trừ đầu thảo 1.500.000 đồng và đóng hụi chết còn lại) nhưng chị T không giao cho bà.

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 14/01/2019 (âm lịch), gồm 20 phần, bà tham gia 02 phần. Bà đã đóng được 12 lần hụi sống thì chị T ngưng không khui hụi, bà đã đóng với tiền 120.000.000 đồng (có lãi).

Tổng cộng, chị Nguyễn Thị Diễm T nợ bà tiền nợ hụi là 246.500.000 đồng.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Diễm T còn vay của bà số tiền 145.500.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: ngày 22/3/2019 (âm lịch) vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, hai bên thỏa thuận Tết Nguyên đán năm 2020 trả nhưng chị T không trả. Chị T đã trả lãi đầy đủ cho bà được 07 tháng với số tiền là 35.000.000 đồng.

- Lần 2: ngày 30/3/2019 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, hai bên thỏa thuận Tết Nguyên đán năm 2020 trả nhưng chị T không trả. Chị T đã trả cho bà được 07 tháng tiền lãi là 21.000.000 đồng.

- Lần 3: ngày 07/9/2019 (âm lịch) vay 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, hai bên thỏa thuận Tết Nguyên đán năm 2020 trả nhưng chị T không trả. Chị T đã trả cho bà được 01 tháng tiền lãi là 5.000.000 đồng.

- Lần 4: ngày 15/12/2019 (âm lịch) vay 15.500.000 đồng lãi suất 10%/tháng, hai bên thỏa thuận Tết Nguyên đán năm 2020 trả nhưng chị T không trả. Chị T không trả lãi cho bà lần nào.

Nay bà yêu cầu chị T trả cho bà số tiền hụi 246.500.000 đồng và tiền vay 145.500.000 đồng. Bà yêu cầu số tiền vay 145.500.000 đồng tính tiền lãi từ tháng 11/2019 (âm lịch) cho đến ngày Tòa án giải quyết theo mức lãi suất nước quy định 1,6%/tháng.

**** Bị đơn Nguyễn Thị Diễm T trình bày:***

Chị thống nhất các dây hụi bà Nguyễn Thị L đã tham gia và thống nhất số tiền hụi. Tuy nhiên đối với dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 14/01/2019 (âm lịch), chị xin trả số tiền vốn là 65.000.000 đồng.

Đối với số tiền vay, chị thừa nhận, thống nhất số tiền vay và số lần vay. Tuy nhiên, chị đã trả lãi của số tiền vay lần thứ nhất và lần thứ hai là 8 lần, không phải 07 lần như bà L trình bày, số tiền 50.000.000 đồng vay ngày 07/9/2019 (âm lịch) thì trả được 02 tháng tiền lãi. Lần vay số tiền 15.500.000 đồng thì không có trả lãi lần nào.

Nay bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu chị trả tiền hụi và vay, chị không có khả năng trả cho bà L 01 lần. Chị xin trả một năm 03 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Diễm T trả số tiền nợ hụi là 246.500.000 đồng và số tiền vay là 145.500.000 đồng cộng tính tiền lãi từ tháng 11/2019 (âm lịch) cho đến ngày Tòa án giải quyết theo mức lãi suất nước quy định.

[2] Đối với số tiền nợ hụi 246.500.000 đồng:

Nguyên đơn Nguyễn Thị L và bị đơn Nguyễn Thị Diễm T trình bày thống nhất số dây hụi và số phần hụi mà bà Nguyễn Thị L tham gia. Cụ thể như sau:

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 25/6/2018 (âm lịch), gồm 19 phần, bà L tham gia 02 phần, đã hốt 01 phần, còn 01 phần bà L hốt hụi chót được số tiền 87.500.000 đồng (đã trừ 2.500.000 đồng). Bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Diễm T thống nhất số tiền chị T nợ là 87.500.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/9/2018 (âm lịch), gồm 20 phần, bà L tham gia 01 phần. Lần khui hụi thứ 17, bà L bỏ thăm và hốt hụi với số tiền là 39.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo 1.500.000 đồng và đóng hụi chết còn lại). Bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Diễm T thống nhất số tiền chị T nợ là 39.000.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 14/01/2019 (âm lịch), gồm 20 phần, bà tham gia 02 phần. Bà đã đóng được 12 lần hụi sống thì chị T ngưng không khui hụi, bà đã đóng với tiền 120.000.000 đồng (có lãi). Trong đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị L yêu cầu chị T trả số tiền 120.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L yêu cầu chị T trả số tiền 100.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Diễm T yêu cầu được trả vốn là 65.000.000 đồng, nhưng bà Nguyễn Thị L không đồng ý.

Tổng cộng, bà Nguyễn Thị L yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm T trả số tiền hụi là 226.500.000 đồng.

[3] Xét, giữa bà Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Diễm T đã xác lập hợp đồng góp hụi, có lãi và hưởng hoa hồng. Trong đó bà Nguyễn Thị L là hụi viên và chị Nguyễn Thị Diễm T là chủ hụi. Quá trình tham gia chơi hụi, chị Nguyễn Thị Diễm T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ hụi là khui hụi, thu hụi của các hụi viên cho đến khi kết thúc hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại các điều 15, 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường. Do đó, việc bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm T trả số tiền nợ hụi là 226.500.000 đồng là có căn cứ.

[4] Đối với số tiền vay 145.500.000 đồng: Nguyên đơn Nguyễn Thị L và bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thống nhất số tiền vay là 145.500.000 đồng, thống nhất số lần vay và mức lãi suất khi vay. Trong quá trình hòa giải, hai bên không thống nhất số tiền lãi đã đóng, tuy nhiên tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Diễm T thống nhất số tiền lãi mà chị T đã đóng. Cụ thể:

- Lần 1: ngày 22/3/2019 (âm lịch) vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, hai bên thỏa thuận Tết Nguyên đán năm 2020 trả nhưng chị T không trả. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Diễm T thống nhất chị T đã trả lãi được 08 tháng với số tiền là 40.000.000 đồng.

- Lần 2: ngày 30/3/2019 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, hai bên thỏa thuận Tết Nguyên đán năm 2020 trả nhưng chị T không trả. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Diễm T thống nhất chị T đã trả lãi được 08 tháng tiền lãi là 24.000.000 đồng.

- Lần 3: ngày 07/9/2019 (âm lịch) vay 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, hai bên thỏa thuận Tết Nguyên đán năm 2020 trả nhưng chị T không trả. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Diễm T thống nhất chị T đã trả lãi được 01 tháng tiền lãi là 5.000.000 đồng.

- Lần 4 ngày 15/12/2019 (âm lịch) vay 15.500.000 đồng lãi suất 10%/tháng, hai bên thỏa thuận Tết Nguyên đán năm 2020 trả nhưng chị T không trả. Bà Nguyễn Thị L và chị T thống nhất chị T chưa trả lãi lần nào.

[5] Nguyên đơn Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Diễm T trả số tiền vốn vay là 145.500.000.000 đồng, bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thừa nhận có vay nguyên đơn Nguyễn Thị L số tiền vốn 145.500.000 đồng, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Đối với số tiền lãi của các khoản vay: Nguyên đơn Nguyễn Thị L và bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thống nhất lãi suất thỏa thuận khi vay là 10%/tháng. Xét, nguyên đơn Nguyễn Thị L và bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thỏa thuận mức lãi suất 10%/tháng là vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tính lại số tiền lãi cho phù hợp mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Cụ thể, tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác…

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực"

Như vậy, mức lãi suất mà các bên đương sự thỏa thuận không được vượt quá 1,66%/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử lấy mức lãi suất 1,66%/tháng làm căn cứ tính lãi. Thời gian tính lãi được xác định từ ngày vay đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 05/8/2020). Cụ thể, tiền lãi của các khoản vay được tính như sau:

- Khoản vay 50.000.000 đồng, ngày 22/32019 (âm lịch) (tức ngày 26/4/2019 dương lịch): Từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/8/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 15 tháng 10 ngày. Số tiền lãi là 50.000.000 đồng x 15 tháng 10 ngày x 1,66%/tháng = 12.727.000 đồng.

- Khoản vay 30.000.000 đồng ngày 30/3/2019 (âm lịch) (tức ngày 04/52019 dương lịch): từ ngày 04/5/2019 đến ngày 05/8/2020 là 15 tháng 01 ngày. Số tiền lãi là 30.000.000 đồng x 15 tháng 1 ngày x 1,66%/tháng = 7.486.600 đồng.

- Khoản vay 50.000.000 đồng ngày 07/9/2019 (âm lịch) (tức ngày 05/10/2019 dương lịch): từ ngày 05/10/2019 đến ngày 05/8/2020 là 10 tháng. Số tiền lãi là 50.000.000 đồng x 10 tháng x 1,66%/tháng = 8.300.000 đồng.

- Khoản vay 15.500.000 đồng ngày 15/12/2019 (âm lịch) (tức ngày 09/01/2020 dương lịch): từ ngày 09/01/2020 đến ngày 05/8/2020 là 6 tháng 28 ngày; số tiền lãi là: 15.500.000 đồng x 06 tháng 28 ngày x 1,66%/tháng = 1.783.956 đồng.

Tổng số tiền lãi bà Nguyễn Thị L được nhận theo mức lãi suất quy định pháp luật của các khoản vay là 30.291.756 đồng. Bà Nguyễn Thị L đã nhận 69.000.000 đồng tiền lãi. Do đó số tiền lãi bà Nguyễn Thị L nhận thừa được trừ vào số tiền vốn 145.500.000 đồng. Cụ thể: 69.000.000 đồng – 30.291.756 đồng = 38.708.244 đồng.

Như vậy, chị Nguyễn Thị Diễm T còn phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền vốn là 145.5000.000 đồng – 38.708.244 đồng = 106.791.756 đồng.

[7] Về phương thức thanh toán: bà Nguyễn Thị L yêu trả một lần số tiền nợ hụi, vốn vay và tiền lãi một lần, chị Nguyễn Thị Diễm T xin trả mỗi năm 03 lần và mỗi lần 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét, việc xin trả dần của bị đơn Nguyễn Thị Diễm T không được nguyên đơn Nguyễn Thị L đồng ý, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Tổng cộng, bị đơn Nguyễn Thị Diễm T phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi, vay là 333.291.756 đồng.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm T phải nộp 16.664.587 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do đó không phải hoàn tạm ứng án phí cho bà Chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường; Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Diễm T phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi, vay là 333.291.756 đồng đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu hai trăm chín mươi một ngàn bảy trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Diễm T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm T phải nộp 16.664.587 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Tâm